

Số: 74/2022/QĐST – HNGĐ

Phú Quốc, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Bạch Thị M**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, thành phố C, Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, thành phố C, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Bạch Thị M** và ông **Võ Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Bạch Thị M và ông Võ Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng xác nhận có 03 con chung tên Võ Ngọc Th, sinh năm 1991, Võ Ngọc Th1, sinh năm 1993 và Võ Ngọc Th2, sinh năm 2000. Do các con đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên bà M, ông T không yêu cầu giải quyết con chung.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà M xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung vợ chồng.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng cam kết không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, mỗi bên chịu 75.000 đồng. Bà M tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí của ông T. Bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 28.800.000 đồng theo biên lai thu số 0007255 ngày 15/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Khấu trừ tiền án phí vào tiền tạm ứng án phí, bà M được nhận lại số tiền 28.650.000 đồng (Hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- UBND xã Dương Tơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Chung Quốc Hội